

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**

I. Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 4400135552.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian bắt đầu: Từ 8 giờ 30 ngày 26 tháng 4 năm 2022.
- Địa điểm: Nhà TM, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự:

- Đại diện khách mời Tổng công ty Sông Đà - CTCP;
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 6;
- Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Sông Đà 6;

IV. Cơ cấu Đoàn Chủ tịch và các Ban/Tổ giúp việc Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Đặng Quốc Bảo : Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa
- Ông Lê Tiến Thủ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Đình Tứ : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty

2. Tổ Thư ký được Chủ tọa Đại hội chỉ định như sau:

- Ông Nguyễn Khôi Nguyên : P.Trưởng phòng Dự án Đấu thầu
- Bà Nguyễn Thị Kim Dung : Nhân viên phòng Tổ chức Nhân sự

3. Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giờ Thờ biểu quyết thông qua tại Đại hội với tỷ lệ 100% số cổ đông có mặt tán thành, cụ thể như sau:

- | | | |
|-------------------------|---------------------------|-------------|
| - Ông Nguyễn Trọng Đạt | - Bí thư Đoàn TN Công ty: | Trưởng ban; |
| - Bà Cao Thị An | - Phó TP TCNS Công ty: | Thành viên; |
| - Ông Lê Kim Huy | - Nhân viên phòng TCNS: | Thành viên; |
| - Bà Trần Thị Hoàng Anh | - Nhân viên phòng TCNS: | Thành Viên; |
| - Bà Nguyễn Thị Thảo | - Nhân viên phòng TCKT: | Thành viên; |

V. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông 2022:

Ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng Ban Kiểm soát Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông và tuyên bố Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 6 đủ điều kiện tiến hành cụ thể như sau:

- Tổng số Cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại ngày chốt danh sách Cổ đông ngày 30/3/2022 để dự Đại hội là 3.572 cổ đông, sở hữu 34.771.611 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương với 347.716.110.000 đồng (100% vốn Điều lệ của Công ty).

- Tổng số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội đến thời điểm 8 giờ 30 phút, ngày 26/4/2021 là: 20 cổ đông, sở hữu 22.780.589 cổ phần phổ thông, bằng 65,63% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp năm 2020; Khoản 1, Điều 19, Điều lệ Công ty thì ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đủ điều kiện để tiến hành họp theo quy định.

VI. Nội dung Đại hội:

1. Ban Tổ chức khai mạc Đại hội;
2. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo;
3. Cử Thư ký; Bầu Ban Kiểm phiếu Đại hội với sự thống nhất thông qua của 100% Cổ đông tham dự Đại hội;

4. Nội dung, Chương trình Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết;

5. Quy chế làm việc của Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết;

6. Đại hội được nghe ông Đặng Quốc Bảo - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022;

7. Đại hội được nghe ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022;

8. Đại hội đã được nghe ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022.

9. Đại hội được nghe ông Lê Tiến Thủ - TV HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

10. Đại hội đã tiến hành thảo luận:

Cổ đông dự họp đều nhất trí với các Báo cáo, các Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trình Đại hội; không có ý kiến khác.

(1). Cổ đông Lưu Quang Hưng - sở hữu 60.000 cổ phần hỏi:

- Công ty định hướng phát triển trong lĩnh vực xây lắp dân dụng công nghiệp và giao thông;

- Để định hướng phát triển lâu dài Công ty nên đầu tư mua lại cổ phiếu của mình khi giá đang thấp; đầu tư các dự án bất động sản, sản xuất công nghiệp;

- Cần linh hoạt về công tác tổ chức, có thể thành lập các đơn vị trực thuộc ủy quyền để chủ động trong sản xuất; có thể thành lập công ty con tại Lào, tuyển dụng người Lào để chủ động mở rộng sản xuất ở Lào.

Ông Đặng Quốc Bảo - Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:



Trân trọng cảm ơn quý cổ đông đã có những ý kiến quý báu, giải pháp để góp phần xây Công ty phát triển. Thay mặt chủ tọa xin trả lời các ý kiến của Cổ đông cụ thể như sau:

- Về định hướng phát triển trong lĩnh vực xây lắp dân dụng công nghiệp và giao thông: Công ty đã triển khai trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp trong khoảng 10 năm trở lại đây, đã thực hiện xây dựng một số dự án nhà cao tầng, nhà thấp và cả Tòa nhà Quốc hội năng lực đã được khẳng định và uy tín; hiện tại Công ty đang tích cực tiếp thị đấu thầu một số dự án để thi công.

Còn lĩnh vực xây dựng giao thông: Công ty đã thực hiện thi công gói thầu dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành, hiện tại Công ty đang tích cực tiếp thị đấu thầu các gói thầu tương tự để thi công.

- Về định hướng phát triển lâu dài Công ty nên đầu tư mua lại cổ phiếu của mình khi giá đang thấp trong khi Công ty còn đang nợ cổ tức; đầu tư các dự án bất động sản, sản xuất công nghiệp: Công ty là doanh nghiệp Nhà nước nên công tác đầu tư mua lại cổ phiếu, đầu tư bất động sản hay các dự án công nghiệp (thủy điện, điện gió) phải phù hợp với định hướng tái cấu trúc của Công ty mẹ. Thực tế trong giai đoạn vừa qua Công ty đang khó khăn về dòng vốn nên công tác đầu tư chưa thực hiện được theo kế hoạch, trong những năm tới khi tài chính khá lên Công ty sẽ thực hiện đầu tư các dự án nhằm mục đích phát triển bền vững.

- Về công tác tổ chức: Thực tế những năm trước đây khi triển khai các dự án có quy mô lớn Công ty đã thành lập nhiều Công ty con, Chi nhánh và cả Công ty TNHH để thực hiện SXKD. Hiện nay để phù hợp với thực tế khi triển khai các dự án có quy mô vừa và nhỏ, Công ty đã chuyển đổi mô hình phù hợp (thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy công trình), bộ máy tinh gọn, Công ty trực tiếp quản lý để giảm bớt khâu quản lý trung gian hoạt động hiệu quả.

11. Cổ đông đã tiến hành thủ tục bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

12. Ban Kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu biểu quyết theo quy định.

13. Trưởng Ban Kiểm phiếu đã công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua (Có biên bản kiểm phiếu chi tiết kèm theo).

14. Tổ Thư ký đã báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội.

15. Cổ đông đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Sông Đà 6 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100% Cổ đông tham dự biểu quyết.

VII. Các vấn đề được đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

Tại thời điểm bỏ phiếu: Tổng số Cổ đông và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tham dự Đại hội là: 20 cổ đông, sở hữu 22.780.589 cổ phần phổ thông, bằng 65,63% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ báo cáo kết quả kiểm phiếu (có Biên bản kiểm phiếu chi tiết kèm theo); Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đã thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 (như tài liệu trình Đại hội).

3. Thông qua kết quả SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.010,000	539,367	53
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	953,000	490,236	51
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ		4,761	
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	57,000	29,148	51
-	Giá trị KDK	10 ⁹ đ		15,222	
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	905,000	386,628	43
3	Các khoản nộp nhà nước	10 ⁹ đ	37,583	21,226	56
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	13,800	5,475	40
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	11,040	0,740	7
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,5	1,41	94
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	3,1	0,2	6,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,3	0,16	6,95
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	467,716	457,393	97,79
9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.354,652	1.260,147	93,1
10	Cổ tức dự kiến	%	3,0	0	0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	22,000	0	0
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	9,890	10,012	101

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận (Có báo cáo Tài chính chi tiết được kiểm toán kèm theo).

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	796.585.089
2	Tổng lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	5.475.559.583
-	Lợi nhuận năm nay	đồng	5.475.559.583

 4

3	Loại trừ các khoản không tính vào lợi nhuận để tính thuế TNDN	đồng	1.264.073.378
3a	Chi phí không hợp lệ	đồng	1.264.073.378
3b	Thu từ cổ tức	đồng	0
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (4=2+3a-3b)	đồng	6.739.632.961
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	4.735.282.987
5a	Thuế thu nhập DN phải nộp (5a=4x20%)	đồng	1.347.926.592
5b	Thuế TNDN theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết	đồng	3.387.356.395
6	Lợi nhuận sau thuế (6=1+2-5)	đồng	1.536.861.685
7	Lợi nhuận chia cổ tức công bố (7=7ax7b)	đồng	0
7a	Vốn điều lệ chia cổ tức	đồng	347.716.110.000
7b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	0
8	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	đồng	537.901.590
	Quỹ phúc lợi (8=6x35%)	đồng	537.901.590
9	Lợi nhuận chuyển kỳ sau	đồng	998.960.095

6. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022:

6.1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	700,655
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	651,601
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	7,644
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	41,410
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	678,403
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	23,328
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	12,000
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	9,600
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	466,619

Handwritten signature

0135552
CÔNG TY
PHẦN
ĐÀ 6
TP. HÀ

9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.266,448
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,0
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	35,436
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	12,064

6.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp chính trong năm 2022:

(i). Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp thị đầu thầu tìm kiếm đủ việc làm bổ sung cho năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo (phần đầu ký thêm Hợp đồng thi công 1.500 tỷ đồng).

(ii). Đẩy mạnh tiến độ thi công tại hai công trình có sản lượng chính là Thủy điện Hạ Se Kong A và Thủy điện Đắk Mi 1; chuẩn bị tốt điều kiện để triển khai thi công các gói thầu mới.

(iii). Quyết liệt giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại các công trình chỉ định thầu, đẩy nhanh công tác quyết toán, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ đảm bảo vốn phục vụ sản xuất.

(iv). Thực hiện tốt công tác quản lý kinh tế nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc, điều hành SXKD sát sao, có hiệu quả, giảm tối đa chi phí sản xuất trong đó có chi phí chung, chi phí tài chính.

(v). Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp tổ chức Công ty đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Trên cơ sở kiến nghị của Ban Kiểm soát Công ty (có Tờ trình chi tiết kèm theo), đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những đơn vị Kiểm toán trong danh sách được Bộ Tài chính phê duyệt và tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định.

8. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021; dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

8.1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021:

TT	Chức danh	Mức được duyệt		Mức đề nghị thông qua 85% mức được duyệt	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000		5.100.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000		33.150.000	
3	Thành viên HĐQT		4.000.000		3.400.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	23.000.000		19.550.000	
5	Thành viên Ban Kiểm soát		2.000.000		1.700.000

 6

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022:

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như sau:

TT	Chức danh	Dự toán tiền lương, thù lao năm 2022	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000
2	Thành viên HĐQT		4.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	23.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000
5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

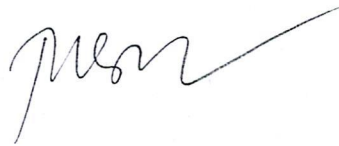
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 lập xong vào hồi 10h45' ngày 26/4/2022, đã được các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp biểu quyết thông qua nội dung./.

Chủ tọa, Thư ký cuộc họp ký tên dưới đây

TỔ THƯ KÝ ĐẠI HỘI



1. Ông Nguyễn Khôi Nguyên



2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đặng Quốc Bảo